

Số: /KH-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy Bắc Giang về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Căn cứ kế hoạch số 72/KH-SNN ngày 28/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về thực hiện kế hoạch số 324/KH-UBND. Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc, xây dựng cơ quan quản lý số, nông nghiệp số góp phần xây dựng chính quyền điện tử và tận dụng tối đa những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại. Thực hiện hiệu quả, mục tiêu chuyển đổi số trong các hoạt động của ngành Nông nghiệp và PTNT.

2. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị, cán bộ công chức trong ngành về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giai đoạn phát triển mới của đất nước; xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Sở.

3. Xác định rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai.

4. Thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số trong các hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT trên cơ sở bám sát, đảm bảo các nội dung của Kế hoạch số 324/KH-UBND, Kế hoạch số 72/KH-SNN.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại đơn vị mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về nhiệm vụ chuyển đổi số, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Thường xuyên tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên bằng các hình thức khác

nhau như: trên cổng thông tin điện tử của Sở; fanpage facebook của cơ quan, qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan,...

+ *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Văn phòng Sở.

+ *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Thường xuyên rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định; trên cơ sở đó rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính của các cấp.

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC.

+ *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở.

+ *Thời gian thực hiện:* Khi có thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh.

3. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, chủ động nâng cao nhận thức của công chức, viên chức các kiến thức về công nghệ thông tin (CNTT), ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ. Thực hiện đổi mới, ứng dụng các công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy sáng tạo trong các lĩnh vực công tác của cơ quan.

+ *Đơn vị thực hiện:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- Thường xuyên rà soát, cử công chức chuyên trách CNTT, công chức, viên chức các phòng, đơn vị chuyên môn tham dự các lớp đào tạo nâng cao trình độ CNTT; tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổ chức.

+ *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Văn phòng Sở; phòng TCCB Sở.

+ *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ *Thời gian thực hiện:* Theo chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động hạ tầng kỹ thuật mạng LAN, đường truyền mạng Internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT; đảm bảo các thiết bị CNTT thực hiện vận hành tốt để phục vụ cho công tác chuyên môn. Chủ động đầu tư, trang bị đầy đủ máy tính cho 100% công chức, viên chức; máy in, máy Scan; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng,... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở đơn vị.

- Xây dựng, phát triển CSDL của cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và bảo đảm tính liên thông, kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ với CSDL của tỉnh, bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu.

- Triển khai thực hiện số hóa tài liệu của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Năm 2022 khảo sát lập dự án, trình UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt và xây dựng phần mềm, lắp đặt hệ thống truyền tin tại hiện trường).

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Các phòng, Chi cục thuộc Sở

+ *Đơn vị phối hợp:* Các Phòng, ban đơn vị liên quan thuộc Sở.

+ *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2022.

(Chi tiết các chỉ tiêu, lộ trình, nguồn lực thực hiện theo phụ biểu 01,02)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện, trong đó xác định mục tiêu cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, giải pháp để thực hiện; Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở trước ngày **15/12/2022**.

2. Giao Văn phòng Sở đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nội dung Kế hoạch này; kịp thời xử lý, tham mưu đề xuất xử lý những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 20/12/2022**.

Trên đây là Kế hoạch về chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Thành

Phụ lục 1
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày /9/2021 của UBND tỉnh)

| STT | Nội dung chỉ tiêu | Chủ trì | Phối hợp |
|------------|---|--|---------------------|
| 1 | Trên 90% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước). | Các đơn vị thuộc Sở | Văn phòng Sở |
| 2 | 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. | Các đơn vị có nội dung báo cáo trên trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh | Văn phòng Sở |
| 3 | 50% CSDL tạo nên tăng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của Sở được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của cơ quan để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội. | Văn phòng Sở | Các đơn vị thuộc Sở |
| 4 | Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và Hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị. | Các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách | |
| 5 | Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính của Sở | Các phòng, đơn vị có thủ tục hành chính | Văn phòng Sở |

Phụ lục 2
Danh mục các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2022

| TT | Tên dự án, hạng mục đầu tư | Mục tiêu, quy mô | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì/phối hợp | Dự kiến kinh phí và phân kỳ thực hiện hàng năm (tỷ đồng) | Ngân sách nhà nước | Vốn xã hội hoá | Ghi chú |
|----|--|---|---------------------|-------------------------|--|--------------------|----------------|---------|
| 1 | Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang | Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang | 2022 | Chi cục Thủy Lợi | 0,5 | 0,5 | | |
| 2 | Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang | Khảo sát lập dự án, trình UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt và xây dựng phần mềm, lắp đặt hệ thống truyền tin tại hiện trường | 2022 | Chi cục Kiểm lâm | 5,0 | 5,0 | | |

